

Bản án số: **118/2019/HS-ST**.
Ngày 13 - 3 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Phạm Thị Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo: **Phạm Văn L**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: 193A, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1950; vợ Ngô Thái B, sinh năm 1990; có 02 con, sinh năm 2017 và năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2018 đến ngày 06/11/2018. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 270 ngày 06/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: 76, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: 68/33, tổ 1, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: 298B, tổ 4, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H, anh T, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/10/2018, anh Trịnh Văn H là Công an phường T thành phố Biên Hòa cùng các anh Nguyễn Văn T, Lê Văn B, Trần Hoàng D, Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Chí T là bảo vệ dân phố được phân công làm nhiệm vụ tuần tra bảo vệ an ninh trật tự khu vực phường T, thành phố Biên Hòa. Trong lúc thực thi công vụ thì tất cả đều mặc trang phục theo đúng qui định của ngành công an.

Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh H và các anh T, B, D, T, T đi tuần tra đến phía trước phòng khám Nha khoa “Vạn Thành” trên đường Phạm Văn T thuộc khu phố 3 phường T, thành phố B thì thấy Phạm Văn L, Trần Việt H, sinh năm 1993 và Trần Văn V, sinh năm 1977 cùng ngụ tại khu phố 2, phường T, thành phố B vừa đi nhậu về và đang dừng xe đi vệ sinh. Lúc này, anh H thấy có biểu hiện nghi vấn nên anh H mời L, V, H về trụ sở Công an phường làm việc. Do đã uống rượu say dẫn đến thiếu tự chủ nên L không chịu đi về phường và dùng lời lẽ xúc phạm anh H, đồng thời L dùng tay phải đâm vào mặt anh H nhưng anh H tránh được nên L chỉ đâm trúng mũ bảo hiểm của anh H đang đội trên đầu. H và V thấy vậy nên vào can ngăn, nhưng L tiếp tục xông đến định đánh anh H thì bị anh H, anh T, anh B, anh D, anh T và anh T không chế đưa L về trụ sở Công an phường T, thành phố B lập biên bản phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSBH ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/10/2018, tại phía trước phòng khám Nha khoa Vạn Thành trên đường Phạm Văn T thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị cáo Phạm Văn L đã có hành vi dùng lời lẽ xúc phạm và dùng tay đâm vào người anh Trịnh Văn H là Công an phường T, thành phố Biên Hòa trong khi anh H cùng tổ bảo vệ dân phố thi hành nhiệm vụ tuần tra bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường, đúng đắn của những người được giao nhiệm vụ nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cha của bị cáo Phạm Văn L là ông Phạm Văn H có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng II, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng L được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, cậu của bị cáo là ông Nguyễn Tấn N được tặng bằng Tổ quốc ghi công đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo đã có thời gian tạm giữ nhất định, hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại đến nay chấp hành đúng các quy định của pháp luật nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 36; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt **bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo**

không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ là 09 ngày từ ngày 29/10/2018 đến ngày 06/11/2018 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. **Bị cáo Phạm Văn L còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Phạm Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Văn L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Kim Dung

